

Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 037090010942 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/7/2021.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1996.

Căn cước công dân số: 037196008787 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/7/2022.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Văn D, chị Đinh Thị H xác định anh chị chỉ có 02 con chung là các cháu Nguyễn Tùng D1, sinh ngày 08/9/2012 và Nguyễn Yến N, sinh ngày 29/3/2014. Hiện cháu Tùng D1 đang ở với anh D còn cháu Yến N đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tùng D1; chị Đinh Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Yến N cho đến khi các cháu Tùng D1, Yến N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D, chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn D, chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn D nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Ninh Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003010 ngày 20/11/2025. Hoàn trả lại cho anh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 3 - Ninh Bình;
- UBND xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HÀNG

